

Số: 6549 /BTC-ĐT
V/v hướng dẫn thực hiện Thông tư số
210/TT-BTC ngày 20/12/2010
của Bộ Tài chính.

Hà Nội, ngày 16 tháng 5 năm 2012

Kính gửi: - Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở Trung ương;
- Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Các Tập đoàn kinh tế, Tổng công ty nhà nước.

Để thực hiện việc tổng hợp báo cáo quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước theo niên độ ngân sách hàng năm một cách thống nhất giữa Chủ đầu tư, cơ quan chủ quản và Kho bạc Nhà nước, Bộ Tài chính hướng dẫn nội dung tổng hợp số liệu tại một số biểu báo cáo quyết toán của Thông tư số 210/2010/TT-BTC ngày 20/12/2010 của Bộ Tài chính như sau:

1. Biểu số 01/CĐT: Quyết toán vốn đầu tư XD CB nguồn ngân sách nhà nước niên độ ngân sách năm 20...

- Các đơn vị bổ sung thêm cột 9a (sau cột 9): “Thanh toán khối lượng hoàn thành của phần vốn tạm ứng chưa thu hồi từ khởi công đến hết niên độ ngân sách năm trước vào năm quyết toán”. Theo đó:

* Cột 20 “Tổng số vốn quyết toán niên độ năm ...” sẽ bằng cột 9a + cột 11+cột 16.

* Cột 21 “Lũy kế số vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi” sẽ bằng (cột 9 - cột 9a) + cột 12+ cột 17.

- Cột 14 và 19 “Kế hoạch vốn huỷ bỏ”: phản ánh số kế hoạch vốn còn lại chưa thanh toán sau khi đã trừ đi số vốn được thanh toán trong năm và kế hoạch vốn được chuyển sang năm sau (nếu có).

- Cột số 22 “Lũy kế vốn của dự án hoàn thành đưa vào sử dụng”: cột này chỉ tổng hợp số vốn lũy kế thanh toán của các dự án hoàn thành đưa vào sử dụng trong năm quyết toán.

2. Biểu số 01/CQTH: Quyết toán vốn đầu tư XD CB nguồn ngân sách nhà nước niên độ ngân sách năm 20....

- Các đơn vị bổ sung thêm cột 9a (sau cột 9): “Thanh toán khối lượng hoàn thành của phần vốn tạm ứng chưa thu hồi từ khởi công đến hết niên độ ngân sách năm trước vào năm quyết toán”. Theo đó:

* Cột 22 “Tổng số vốn quyết toán niên độ năm ...” sẽ bằng cột 9a+cột 11+cột 16.

* Cột 23 “Lũy kế số vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi” sẽ bằng (cột 9 - cột 9a)+ cột 12+ cột 17.

- Cột 14 và 19 “Kế hoạch vốn huỷ bỏ”: phản ánh số kế hoạch vốn còn lại chưa thanh toán sau khi đã trừ đi số vốn được thanh toán trong năm và kế hoạch vốn được chuyển sang năm sau (nếu có).

- Cột số 21 “Vốn cấp bằng lệnh chi tiền”: phản ánh phần vốn được chuyển thẳng (không thanh toán qua Kho bạc Nhà nước) cho một số đơn vị như: Bộ Quốc phòng, Bộ Công an, Tập đoàn dầu khí.

- Cột số 24 “Luỹ kế vốn đã thực hiện của dự án hoàn thành đưa vào sử dụng”: cột này chỉ tổng hợp số vốn luỹ kế thanh toán của các dự án hoàn thành đưa vào sử dụng trong năm quyết toán.

3. Biểu 03/CĐT và 03/CQTH: Báo cáo thanh toán vốn đầu tư XCDB nguồn vốn trái phiếu Chính phủ niên độ ngân sách năm 20...

- Cột 13 và 18 “Kế hoạch vốn huỷ bỏ”: phản ánh số kế hoạch vốn còn lại chưa thanh toán sau khi đã trừ đi số vốn được thanh toán trong năm và kế hoạch vốn được chuyển sang năm sau (nếu có).

- Cột 22 “Luỹ kế vốn đã thực hiện của dự án hoàn thành đưa vào sử dụng”: cột này chỉ tổng hợp số vốn luỹ kế thanh toán của các dự án hoàn thành đưa vào sử dụng trong năm quyết toán.

4. Đối với các Biểu số 02/CĐT, 02/CQTH: Báo cáo thanh toán vốn đầu tư XDDB - nguồn ứng trước dự toán ngân sách năm sau (nếu có) niên độ ngân sách năm 20... và các biểu số 04/CĐT, 04/CQTH: Báo cáo thanh toán vốn đầu tư XDDB - nguồn ứng trước trái phiếu Chính phủ (nếu có) niên độ ngân sách năm 20...

- Cột số 7 “Tổng số” bao gồm cột số 8+9-10, trong đó:

+ Cột 8: phản ánh tổng số vốn ứng trước chưa thu hồi từ các năm trước năm quyết toán chuyển sang năm quyết toán.

+ Cột 9: phản ánh kế hoạch vốn ứng trước trong năm quyết toán.

+ Cột 10: phản ánh số vốn bố trí để thu hồi kế hoạch vốn ứng trước của các năm trước năm quyết toán hoặc trong năm báo cáo quyết toán (nếu có).

- Cột số 11 “Tổng số” bao gồm cột số 12+13-16, trong đó :

+ Cột 12: phản ánh luỹ kế số vốn đã thanh toán của kế hoạch vốn ứng trước chưa thu hồi từ khi bắt đầu ứng đến hết niên độ năm trước năm quyết toán.

+ Cột 13 = 14+15, bao gồm:

* Cột 14: phản ánh số vốn thanh toán trong năm quyết toán cho số vốn ứng trước chưa thu hồi từ các năm trước chuyển sang năm quyết toán thanh toán.

* Cột 15: phản ánh số vốn thanh toán trong năm quyết toán cho kế hoạch vốn ứng trước trong năm quyết toán.

+ Cột số 16 “Số thanh toán tương ứng với kế hoạch thu hồi”: phản ánh số vốn đã thanh toán của kế hoạch thu hồi (cột số 10).

5. Biểu số 04/KBQT: Báo cáo tổng hợp vốn đầu tư XD CB- ứng trước dự toán ngân sách năm sau nguồn ngân sách tập trung năm 20...

- Cột số 5 “Tổng số” bao gồm cột số 6+7-8, trong đó:

+ Cột 6: phản ánh tổng số vốn ứng trước chưa thu hồi từ các năm trước chuyển sang năm quyết toán.

+ Cột 7: phản ánh kế hoạch vốn ứng trước trong năm quyết toán.

+ Cột 8: phản ánh số vốn bố trí để thu hồi kế hoạch vốn ứng trước của các năm trước năm quyết toán hoặc trong năm báo cáo quyết toán (nếu có).

- Cột số 9 “Tổng số” bao gồm cột số 10+11-14, trong đó :

+ Cột 10: phản ánh lũy kế số vốn đã thanh toán của kế hoạch vốn ứng trước chưa thu hồi từ khi bắt đầu ứng đến hết niên độ năm trước năm quyết toán.

+ Cột 11 = 12+13, bao gồm:

* Cột 12: phản ánh số vốn thanh toán trong năm quyết toán cho số vốn ứng trước chưa thu hồi từ các năm trước chuyển sang năm quyết toán thanh toán.

* Cột 13: phản ánh số vốn thanh toán trong năm quyết toán cho kế hoạch vốn ứng trước trong năm quyết toán.

+ Cột số 14 “Số thanh toán tương ứng với kế hoạch thu hồi”: phản ánh số vốn đã thanh toán của kế hoạch thu hồi (cột số 10).

6. Đối với báo cáo tổng hợp thanh toán vốn đầu tư XD CB tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi nguồn vốn trái phiếu Chính phủ do Kho bạc nhà nước báo cáo, đề nghị Kho bạc nhà nước thực hiện việc tổng hợp nội dung này theo như mẫu biểu đối với nguồn vốn ngân sách nhà nước (biểu 06/KBQT).

7. Đối với các tiêu chí khác, không nằm trong các nội dung hướng dẫn trên, đề nghị thực hiện việc tổng hợp đầy đủ theo quy định tại Thông tư số 210/TT-BTC.

Đề nghị các Bộ, ngành, địa phương và Kho bạc Nhà nước triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị gửi ý kiến về Bộ Tài chính để phối hợp, xử lý. *lca*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Tài chính các tỉnh, TP;
- Kho bạc nhà nước (để thực hiện);
- Vụ NSNN, Vụ I;
- Lưu: VT, Vụ ĐT.

